

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN MPT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2025/CBTT-MPT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT**

- Mã chứng khoán: **MPT**

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại liên hệ: 0978998254

- E-mail: [mpt397979@gmail.com](mailto:mpt397979@gmail.com)

- Website: <http://mptgroup.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần tập đoàn MPT công bố: **Báo cáo thường niên năm 2024.**

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15 /04/2025 tại đường dẫn: <http://mptgroup.com.vn/bao-cau-thuong-nien.htm>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2024;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MPT**

Người được UQ CBTT

Phó TGD



Số:1504/2025/BC-MPT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT**  
**Năm 2024**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT.
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500578254 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2008 và thay đổi lần thứ 15 ngày 15/10/2021.
  - Vốn điều lệ : 171.071.640.000 đồng
  - Trụ sở chính : Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
  - Địa điểm giao dịch: Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, Khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
  - Số điện thoại : 0978998254 Email: mpt397979@gmail.com
  - Website : [www.mptgroup.com.vn](http://www.mptgroup.com.vn)
  - Mã chứng khoán: MPT
  - Quá trình thành lập và phát triển
    - Năm 2008: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền (trước đây là Công ty Cổ phần May Phú Thành) thành lập ngày 15/01/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 1.500.000.000 đồng, gồm các ngành sản xuất kinh doanh chính: may trang phục, sản xuất sợi, vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt, sản xuất hàng dệt kim, may mặc xuất khẩu
    - Năm 2014: Do nhu cầu và sự phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng 11/2014, thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền tăng vốn điều lệ lên 96 tỷ đồng, hoạt động trên lĩnh vực thương mại, sản xuất quần áo thời trang, đồ lót.
    - Năm 2015: Tháng 7/2015, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng
    - Năm 2016: Ngày 15/01/2016, Cổ phiếu của Công ty đã được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tăng vốn điều lệ lên 155.520.000.000 đồng.

- Ngày 15/10/2021, Công ty CP Tập đoàn Trường Tiền đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT

- Các sự kiện khác: không có

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

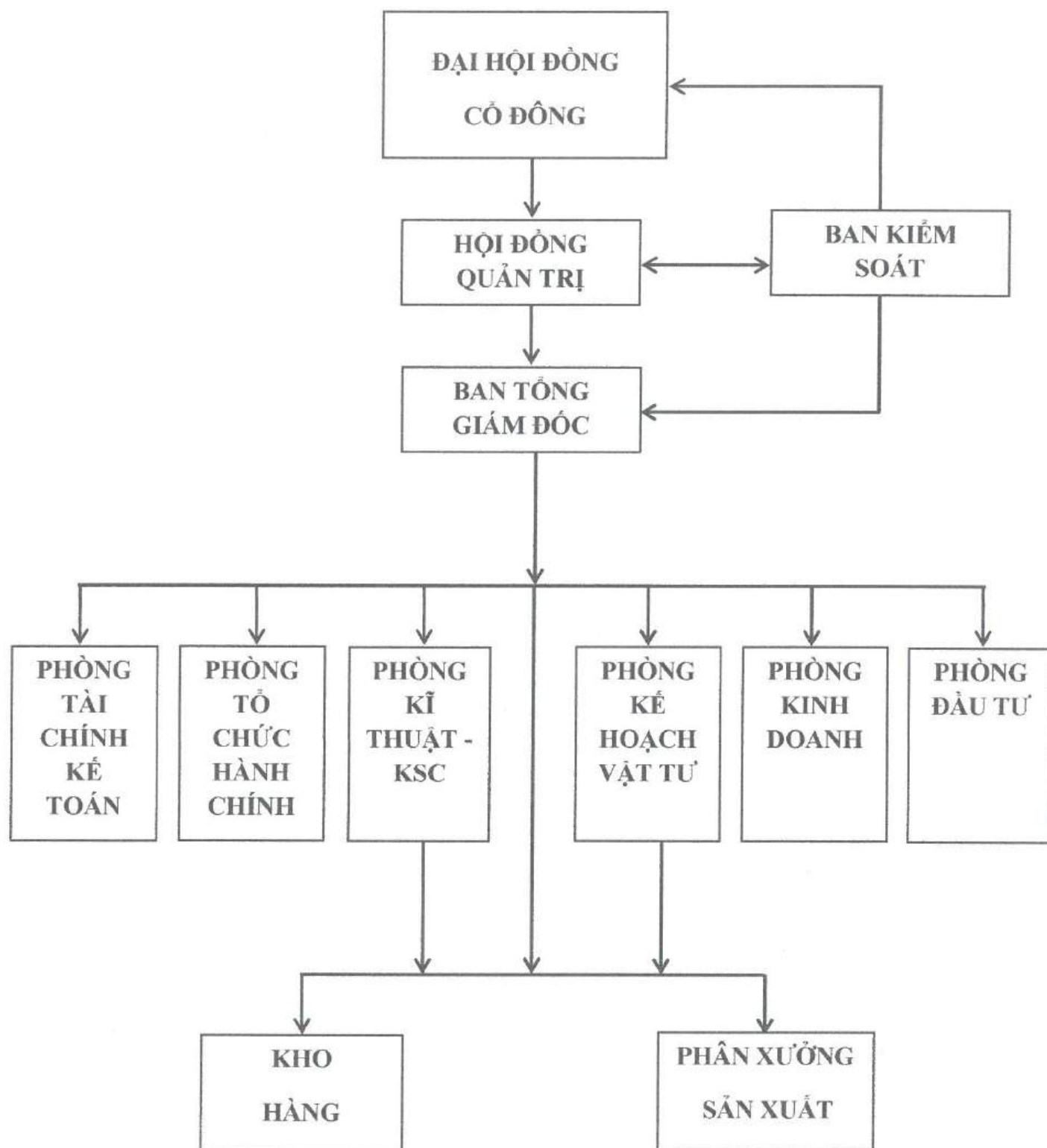
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ liên quan đến in; In ấn;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn tổng hợp;
- Chuẩn bị mặt bằng: chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn thực phẩm; chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Sản xuất các loại bánh từ bột; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh; Sản xuất các sản phẩm nhựa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; và
- Hoạt động viễn thông khác.

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm 2023 chủ yếu là Thương mại
- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh chủ yếu của công ty là Hà Nội và một số tỉnh lân cận

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị Công ty:





- Cơ cấu bộ máy quản lý.  
Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp 2020, tuân thủ các quy định pháp luật khác, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, nội quy khác của Công ty.

- Công ty con: không có

#### **4. Định hướng phát triển.**

##### **- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Huy động, sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo lợi ích cho cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động;
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với ngân sách Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong kinh doanh;
- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng, đảm bảo phát triển theo hướng hội nhập quốc tế;
- Công ty không ngừng tổ chức, phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, phát triển công ty vững mạnh.

##### **- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cơ cấu, hoàn thiện bộ máy và cấu trúc lại hoạt động kinh doanh của công ty theo hướng tập trung phát triển lĩnh vực bất động sản; đẩy mạnh hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và đầu tư tài chính.

Liên danh liên kết với một số tổ chức, doanh nghiệp để triển khai các dự án lớn, nâng cao vị thế của công ty.

Thường xuyên quan tâm đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, cùng với việc đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất, đáp ứng được tốc độ phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế

##### **- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm của mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp mà là trách nhiệm của toàn xã hội. do vậy để đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và tham gia các hoạt động xã hội trong điều kiện cho phép, cập nhật những kỹ thuật thi công tiên tiến, áp dụng máy móc, công nghệ hiện đại vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế vừa an toàn với môi trường xung quanh, đối với vật liệu xây dựng, Công ty ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, tại văn phòng làm việc, Công ty ưu tiên trồng nhiều cây xanh để tạo môi trường làm việc năng động, thân thiện, gần gũi với thiên nhiên, phòng làm việc ưu tiên sử dụng ánh sáng tự nhiên. Công ty tin tưởng rằng với chủ trương, chính sách trên sẽ góp phần tạo nên môi trường xanh, sạch, đẹp, v.v... bảo vệ môi trường cũng là mục tiêu trọng yếu trong kế hoạch phát triển bền vững của Công ty.

Công ty chỉ đạo và khuyến khích các cán bộ nhân viên và thành viên của Công ty thực hiện tiết kiệm tối đa các nguồn năng lượng, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, chủ yếu

sử dụng nguyên vật liệu đầu vào có thể tái chế được và kiểm soát nguồn nhiên liệu đầu vào thân thiện với môi trường.

Xây dựng một môi trường làm việc đảm bảo mọi người lao động đều được an toàn, khỏe mạnh có cơ hội phát triển, nuôi sống được bản thân, gia đình,... tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương. Bên cạnh những nỗ lực, cố gắng trong sản xuất kinh doanh, Công ty xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp xã hội.

## 5. Các rủi ro.

### - *Rủi ro về kinh tế.*

Rủi ro kinh tế là một phần không thể tránh khỏi trong quá trình phát triển của bất kỳ nền kinh tế nào. Hiện nay, các yếu tố như lạm phát, suy thoái kinh tế toàn cầu, bất ổn địa chính trị và biến động thị trường tài chính đang đặt ra những thách thức lớn đối với tăng trưởng kinh tế.

Lạm phát cao làm suy giảm sức mua của người tiêu dùng, gây áp lực lên chi phí sản xuất của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến khả năng đầu tư. Trong khi đó, tình trạng suy thoái kinh tế ở các nước lớn có thể kéo theo sự suy giảm xuất khẩu và dòng vốn đầu tư nước ngoài. Các cuộc xung đột địa chính trị kéo dài không chỉ làm gián đoạn chuỗi cung ứng mà còn tác động trực tiếp đến giá năng lượng và hàng hóa toàn cầu.

Ngoài ra, việc cắt giảm lãi suất nhằm kích thích kinh tế có thể dẫn đến rủi ro về tín dụng, khi doanh nghiệp vay nợ quá mức và gặp khó khăn trong việc trả nợ nếu tình hình thị trường không thuận lợi. Sự mất cân đối giữa cung cầu lao động cũng là một vấn đề cần lưu ý, khi nhiều ngành gặp tình trạng thiếu lao động trầm trọng trong khi một số lĩnh vực khác lại có tỷ lệ thất nghiệp cao.

Để ứng phó với những rủi ro này, các doanh nghiệp cần có chiến lược linh hoạt, tối ưu hóa chi phí, đa dạng hóa thị trường và tận dụng công nghệ để nâng cao hiệu suất. Bên cạnh đó, chính sách kinh tế vĩ mô cũng đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định thị trường và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực với GDP ước đạt **7,09%**, thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất khu vực. Lạm phát được kiểm soát dưới **4%**, giúp ổn định kinh tế vĩ mô. Xuất khẩu gạo đạt **8,5 triệu tấn**, kim ngạch **5,3 tỷ USD**, tăng mạnh so với năm trước.

Thị trường lao động phục hồi tốt, thu hút đầu tư nước ngoài tăng **23,4%** so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng **14,2%**, cho thấy nhu cầu tiêu dùng nội địa mạnh mẽ. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng **9,83%**, đóng góp lớn vào nền kinh tế.

Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy đầu tư công. Mặc dù đối mặt với thách thức từ xung đột địa chính trị và suy giảm kinh tế toàn cầu, Việt Nam vẫn giữ vững vị thế là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất.

Với tình hình hiện tại của doanh nghiệp, để duy trì và thúc đẩy tăng trưởng, MPT đang thực hiện một số chiến lược:

- Tăng cường đổi mới và công nghệ – Đầu tư vào chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và tự động hóa để nâng cao hiệu quả vận hành.
- Đa dạng hóa thị trường – Mở rộng xuất khẩu sang những quốc gia có tiềm năng tăng trưởng cao và giảm phụ thuộc vào các thị trường truyền thống.



- Tận dụng chính sách hỗ trợ – Theo dõi sát sao các chính sách kinh tế vĩ mô, tận dụng các gói hỗ trợ, ưu đãi thuế để giảm chi phí vận hành.
- Nâng cao năng lực tài chính – Tăng cường quản lý dòng tiền, kiểm soát chi phí và tối ưu hóa đầu tư để đảm bảo sự ổn định.
- Xây dựng chiến lược nhân sự – Đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đảm bảo khả năng thích ứng với môi trường kinh tế thay đổi.
- Phát triển sản phẩm và dịch vụ mới – Đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng bằng các giải pháp mang tính sáng tạo.
- Tăng cường quan hệ đối tác – Thiết lập quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp khác để cùng phát triển và mở rộng thị phần.

**- *Rủi ro về Luật pháp.***

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Để đảm bảo việc tuân thủ và quản lý pháp lý hiệu quả, MPT luôn thực hiện một số giải pháp quan trọng:

- Thường xuyên theo dõi các thay đổi trong quy định về thuế, lao động, môi trường và sở hữu trí tuệ để đảm bảo tuân thủ đầy đủ.
- Thiết lập quy trình kiểm soát nội bộ chặt chẽ để tránh vi phạm pháp luật, đặc biệt trong các lĩnh vực hợp đồng, tài chính và quản lý nhân sự.
- Hợp tác với các chuyên gia pháp lý hoặc công ty luật để rà soát hợp đồng, đánh giá rủi ro và đảm bảo các hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với quy định.
- Định kỳ rà soát các quy trình hoạt động để phát hiện và xử lý sớm các nguy cơ tiềm ẩn.

**- *Rủi ro quản trị Công ty.***

Rủi ro quản trị công ty xuất phát từ việc không có hệ thống quản lý hiệu quả, thiếu minh bạch hoặc không tuân thủ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp. Một số rủi ro phổ biến bao gồm:

- Thiếu minh bạch trong quản lý – Việc thiếu thông tin rõ ràng giữa cổ đông, ban lãnh đạo và nhân viên có thể dẫn đến mất niềm tin và xung đột nội bộ.
- Quy trình ra quyết định yếu kém – Nếu công ty không có hệ thống kiểm soát nội bộ và quy trình ra quyết định chặt chẽ, rủi ro sai lầm chiến lược sẽ gia tăng.
- Xung đột lợi ích – Các quyết định có thể bị ảnh hưởng bởi lợi ích cá nhân của một số lãnh đạo, gây bất lợi cho công ty.
- Không tuân thủ quy định pháp luật – Bỏ qua các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp có thể dẫn đến hậu quả pháp lý và ảnh hưởng đến uy tín.
- Quản lý tài chính không hiệu quả – Sai sót trong kiểm toán, thiếu giám sát chi tiêu và quản lý tài chính yếu kém có thể dẫn đến thất thoát tài sản.
- Quản lý nhân sự không hợp lý – Chính sách nhân sự không phù hợp có thể gây mất đoàn kết nội bộ và ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc.

Đề hạn chế rủi ro, MPT đang nỗ lực xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch và nâng cao kiểm soát nội bộ.

**- Các loại rủi ro khác.**

Rủi ro về cạnh tranh, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, chiến tranh, dịch bệnh... đều có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động của công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Hoạt động kinh doanh chủ yếu trong năm 2024 của công ty là ưu tiên giải quyết các khoản công nợ còn tồn đọng, đẩy mạnh thu hồi các khoản công nợ và nghiên cứu dịch chuyển cơ cấu ngành nghề kinh doanh. Công ty đã tạm dừng sản xuất các sản phẩm quần áo, bất tất.

- Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2024 của Công ty:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện năm 2024</b>
Tổng doanh thu	27
Lợi nhuận trước thuế	(17.456)
Lợi nhuận sau thuế	(17.456)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Năm 2024 Công ty không có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 lỗ (17.456) triệu đồng. Nguyên nhân kết quả kinh doanh năm 2024 âm chủ yếu là do Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá, tổn thất của hàng tồn kho do thời gian tồn kho quá dài và vẫn chưa tiêu thụ được trong khi năm 2024 Công ty không có doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ. Mặt khác Công ty vẫn ưu tiên giải quyết các khoản công nợ còn tồn đọng có liên quan từ ban điều hành tiền nhiệm và tiếp tục nghiên cứu dịch chuyển dịch cơ cấu ngành nghề kinh doanh, kiện toàn lại cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự.

### **2. Tổ chức và nhân sự.**

#### **2.1 Danh sách Ban điều hành**

❖ Tổng giám đốc: Ông Hoàng Việt Lân

Ngày tháng năm sinh: 16/10/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đông phương học

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1999 – 2001	Công ty DV & TM Đồng Đa	Nhân Viên
2001 – 2010	Công ty ĐT và XD Phương Nam	Trưởng phòng KD
2010 - 2015	Công ty CP ĐT & PT Tây Bắc	Phó Tổng giám đốc
T10/2015 đến nay	Công ty CP XD & công nghệ môi trường Tỉnh Điện Biên	Phó Tổng giám đốc
T10/2020 đến nay	Công ty CP Tập đoàn MPT	Tổng giám đốc
T7/2021 đến nay	Công ty CP Tập đoàn MPT	Thành viên HĐQT



❖ Phó Tổng giám đốc: Lưu Quang Minh

Ngày tháng năm sinh: 03/2/1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996-1998	Công ty TM Trường An - Ban Tài chính Quản trị Trung ương.	Phụ trách phòng kinh doanh
1998-2005	Công ty CP Quan hệ quốc tế - Đầu tư sản xuất.	- Phụ trách cửa hàng Hòn dứa; - Trưởng văn phòng đại diện tại Trùng Khánh, Trung quốc; - Phó trưởng phòng xe máy; - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Đa.
T5/2005-T7/2007	Công ty CP TM Hoàng Hải Long	Giám đốc
T7/2007-T1/2018	Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc - Tổng giám đốc
T2/2018-T2/2019	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Hà Nội	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
T3/2019-T8/2020		- Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
T8/2020 đến nay		- Chủ tịch HĐQT
T12/2020 đến nay	Công ty CP Tập đoàn MPT	- Phó Tổng giám đốc

❖ Kế toán trưởng: Lâm Tăng Quảng

Ngày tháng năm sinh: 24/08/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2005-2008	Công ty liên doanh Kwang Sung tại Hưng Yên	Phiên dịch viên
2010-2016	Công ty cổ phần Đầu tư tổng hợp Hà Nội	Nhân viên ngân hàng
2017-2018	Công ty cổ phần VLG Sao Kim	- Kế toán trưởng
T10-2019 đến T11/2020	Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Hà Nội	Nhân viên tổng hợp
T12/2020 đến T9/2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT	Kế toán tổng hợp
T10/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT	Kế toán trưởng

**2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành: không có**

**2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:** Đến ngày 31/12/2024, tổng số lao động trong Công ty là 05 người, cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Số lượng (người)
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>05</b>
- Nam	03
- Nữ	02
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>05</b>
- Trình độ đại học và trên đại học	05
- Trình độ cao đẳng và trung cấp	0
- Đối tượng khác	0

**2.4 Chính sách chế độ với người lao động:** Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Lao động, luật bảo hiểm xã hội như : Điều kiện làm việc khang trang thoáng mát, đảm bảo an toàn lao động, đóng BHXH, BHYT, BHTN....

- Về tiền lương, tiền thưởng: Công ty luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động được ổn định tương xứng năng lực và hiệu quả của vị trí chức danh;

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

**3.1. Tình hình đầu tư: không có**

**3.2. Tình hình tài chính của Công ty con: không có**

### **4. Tình hình tài chính**

**4.1. Tình hình tài chính (theo báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán)**

*Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng; giảm
Tổng giá trị tài sản	196,555,589,947	177,584,811,910	-9.65%
Doanh thu thuần	-	-	
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(373,178,394)	(17,144,962,953)	
Lợi nhuận khác	736,733,644	(311,658,562)	-57.70%
Lợi nhuận trước thuế	(1,109,912,039)	(17,456,621,515)	
Lợi nhuận sau thuế	(254,550,575)	(17,456,621,515)	

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	15,070	15,438
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	4,991	13,548
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,066	0,060
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,066	0,064
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	0,00	0,432
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,00	-
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(28,362)	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(0,014)	0.00
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(0,013)	(0,983)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(4,161)	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty là 17.107.164 cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó:

Cổ phần đang lưu hành: 17.107.164 cổ phần

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và được giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã chứng khoán MPT.

##### b. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	1183	17.037.996	170.037.996.000	99,60%
2	Cổ đông nước ngoài	8	69.198	69.198.000	0,40%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1191</b>	<b>17.107.164</b>	<b>171.071.640.000</b>	<b>100%</b>

(Tính theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/05/2024)

##### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có



d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: không có

e. *Các chứng khoán khác*: không có

6. **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.**

6.1 ***Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.***

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Công ty luôn tuân thủ việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định đối với các dự án do công ty thực hiện.

6.2 ***Chính sách liên quan đến người lao động.***

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với lao động:
  - o Số lượng CBNV tính đến ngày 31/12/2023 là 05 người
  - o Việc trả lương gắn liền với từng vị trí chức danh, hiệu quả công việc và hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Chính sách liên quan đến người lao động:
  - o Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc....
  - o Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy, quy trình thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy.

6.3 ***Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương.***

- Công ty đã xác định sự phát triển kinh doanh phải luôn gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của Công ty. Công ty xác định rõ trách nhiệm tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương là một trách nhiệm xã hội

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

1.1 **Hoạt động kinh doanh**

Năm 2024, Công ty không có phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2 **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024
Tổng doanh thu	27
Lợi nhuận trước thuế	(17.456)
Lợi nhuận sau thuế	(17.456)
Cổ tức	-

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 lỗ 17.456 tỷ đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau đây:

- Do Trong năm 2024 công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng tổn thất giảm giá hàng tồn kho vì số lượng hàng hoá, nguyên vật liệu đã tồn kho quá lâu nhưng chưa tiêu thị được.
- Trong giai đoạn hiện tại Công ty đang tiếp tục nghiên cứu thực hiện chuyển dịch dần cơ cấu ngành nghề kinh doanh và kiện toàn lại cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự;

## **2. Tình hình tài chính.**

### **a. Tình hình tài sản.**

Tổng giá trị tài sản năm 2024 là 177,584 tỷ đồng, giảm 18,97 tỷ đồng tương đương giảm 9,65 % so với năm 2023.

- Nhóm các tài sản giảm cụ thể: Hàng tồn kho

### **b. Tình hình nợ phải trả.**

Nợ phải trả năm 2024 là 10,37 tỷ đồng, giảm 1,51 tỷ đồng, tương đương mức giảm 12,36% so với năm 2023. Trong đó: chủ yếu là do trong năm 2024 công ty đã nộp được một phần của khoản truy thu thuế sau khi quyết toán giai đoạn 2019-2022 và thực hiện đối trừ công nợ với một số khách hàng:

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý : không có**

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Để công ty có thể vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển trong tương lai, MPT đã vạch ra kế hoạch tái cơ cấu toàn diện và chiến lược phát triển cụ thể như sau:

### **• Đánh giá lại tài sản và xử lý hàng tồn kho**

- Xác định lại giá trị thuần có thể thực hiện của hàng tồn kho, tiến hành thanh lý hoặc tái sử dụng các tài sản kém hiệu quả.
- Đàm phán với đối tác để giảm tổn thất hàng tồn kho hoặc tìm cách chuyển đổi thành dòng tiền.

### **• Quản lý công nợ và tối ưu hóa tài chính**

- Xây dựng phương án thu hồi các khoản nợ phải thu đã quá hạn bằng cách thương lượng hoặc thực hiện biện pháp pháp lý.
- Tái cấu trúc nợ, tìm kiếm phương án giãn nợ hoặc tái cấp vốn để giảm áp lực tài chính.

### **• Tìm kiếm nhà đầu tư hoặc hợp tác chiến lược**

- Kêu gọi vốn đầu tư từ các đối tác chiến lược, quỹ đầu tư hoặc thông qua các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.
- Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp khác để tận dụng nguồn lực và công nghệ.

### **• Định hướng lại hoạt động kinh doanh**



- Phân tích thị trường và tìm kiếm mô hình kinh doanh mới phù hợp với bối cảnh hiện tại.
- Đầu tư vào các ngành nghề có tiềm năng hoặc chuyển đổi mô hình kinh doanh để tối ưu hóa lợi nhuận.

• **Nâng cao hiệu suất hoạt động**

- Rà soát lại cơ cấu tổ chức, tinh giản bộ máy quản lý để giảm chi phí hoạt động.
- Ứng dụng công nghệ vào quản lý và vận hành để tối ưu hóa hiệu suất công việc.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 112/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV3 của Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam ngày 25/03/2025.

Liên quan đến việc Từ chối đưa ra ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam đối với Báo cáo tài chính của MPT tại thời điểm 31/12/2024, MPT xin giải trình như sau:

**5.1 Đối với số dư hàng tồn kho:**

*Như được trình bày tại Thuyết minh số 5.7 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2024 với giá gốc là 36.995.516.576 VND do những hạn chế từ phía Công ty. Chúng tôi cũng không thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định căn cứ trích lập khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho với giá trị: 16.707.062.010 VND. Do đó, Chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.*

❖ **Giải trình :**

Như đã giải trình tại các Báo cáo tài chính kỳ trước Công ty MPT thay đổi các nhân sự chủ chốt là Tổng giám đốc Phó tổng giám đốc, bầu lại Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong quá trình nhận chuyển giao công việc giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũ cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành mới, Công ty chưa nhận được đầy đủ hồ sơ bàn giao từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũ: sổ sách chứng từ, các biên bản kiểm kê hàng hóa, tiền mặt và đồng thời việc tiếp cận tham gia kiểm kê hàng tồn kho còn bị hạn chế. Toàn bộ số liệu bàn giao chủ yếu theo sổ sách kế toán và số liệu trên phần mềm kế toán. Tuy nhiên dựa theo đặc tính và thời gian tồn kho của hàng tồn kho, Công ty nhận thấy cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá để phản ánh chính xác hơn giá trị có thể thu hồi.

**5.2 Khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu.**

*Tại thời điểm 31/12/2024, số dư các khoản công nợ tồn đọng của công ty gồm: các khoản phải thu khách hàng: 14.907.641.966 VND, trả trước cho người bán: 5.465.592.502 VND, phải thu ngắn hạn khác: 101.415.293.933 VND, phải thu về cho vay ngắn hạn: 24.500.000.000 VND, khoản đầu tư tài chính dài hạn: 11.464.425.714 VND (Tại ngày 01/01/2024 tương ứng với giá trị lần lượt là: 16.118.065.650 VND; 5.466.392.502 VND, 101.659.958.831 VND, 24.500.000.000 VND và 11.464.425.714 VND). Số dư các khoản nợ phải trả người bán tại ngày 31/12/2024 với giá trị là 7.436.737.594 VND (tại 01/01/2024: 8.647.161.278 VND).*



*Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi và các nghĩa vụ nợ có liên quan. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của các khoản phải trả này đối với Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.*

❖ **Giải trình:**

Như đã giải trình tại mục 2.1, quá trình bàn giao công việc của Ban điều hành và Hội đồng quản trị cũ cho Ban điều hành và Hội đồng quản trị mới không đầy đủ, cụ thể nên việc tiếp quản lại công việc rất khó khăn. Để đánh giá được khả năng thu hồi các khoản công nợ nêu trên Công ty đã tìm kiếm liên hệ làm việc với khách hàng. Tuy nhiên do một số khách hàng thay đổi địa điểm giao dịch, không có số điện thoại liên lạc hoặc thay đổi số điện thoại nên việc liên hệ gửi thư xác nhận công nợ đến các khách hàng theo địa chỉ, số điện thoại cũ của khách hàng bị trả lại do đơn vị chuyển phát không tìm được người nhận. Vì vậy đến thời điểm hiện tại giá trị các khoản công nợ trên vẫn được giữ nguyên giá trị sổ sách.

**5.3 Khả năng hoạt động liên tục của công ty.**

*Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh doanh thu trong kỳ, các khoản nợ phải thu đã quá hạn thu hồi, tiềm ẩn rủi ro khó đòi nêu trên và giá trị hàng tồn kho chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được với tổng giá trị 166,58 tỷ VND chiếm 93,80% so với tổng giá trị tài sản và 99,84% so với Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, dẫn đến Công ty bị thiếu hụt đáng kể vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc Công ty có thu hồi được các khoản nợ phải thu nêu trên hay không. Bằng các thủ tục kiểm toán, chúng tôi không thể xác định được liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.*

❖ **Giải trình :**

Mặc dù Công ty đã tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh chính (sản xuất quần áo, bút tất) nhưng không có ý định dừng tất cả hoạt động kinh doanh khác. Công ty đang trong giai đoạn tái cấu trúc hoạt động kinh doanh.

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty chủ yếu tập trung vào hoạt động kinh doanh thương mại và từng bước điều chỉnh cơ cấu tổ chức, phát triển đội ngũ nhân sự để chuyển đổi ngành nghề kinh doanh, định hướng tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại trong và ngoài nước.

Mặt khác, Ban điều hành và Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục đàm phán để gỡ bỏ những khó khăn trong công việc bàn giao số liệu, hồ sơ từ Ban lãnh đạo cũ đồng thời, tiếp tục nỗ lực giải quyết các khoản công nợ cũ tồn đọng, tìm kiếm đối tác phù hợp để chuyển nhượng hàng tồn kho và tài sản cố định không còn phù hợp với định hướng kinh doanh và từng bước hoàn thiện, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề hoạt động để đưa Công ty dần ổn định và phát triển, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích cho các cổ đông của Công ty.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Tổ chức cơ cấu nhân sự: Công ty đang từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, nhanh nhẹn, phù hợp với tình hình hoạt động của công ty; Đồng thời xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công việc;

Hoạt động kinh doanh: Công ty đã tạm dừng toàn bộ hoạt động sản xuất mặt hàng chủ lực của công ty, hoạt động kinh doanh chính trong năm chủ yếu là hoạt động thương mại. Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực hết mình trong bước đầu chuyển đổi cơ cấu ngành nghề và kiện toàn lại cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự, Liên hệ, gặp gỡ các khách hàng cũ để cùng đưa ra các phương hướng giải quyết công nợ cũ giữa các bên. Kết quả năm 2024 đã trả được một phần nợ thuế và đối trừ được một số khoản nợ với khách hàng.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**

Năm 2024, Mặc dù đã rất nỗ lực chuyển đổi cơ cấu ngành nghề kinh doanh, Công ty đã không đạt được kết mức kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua nguyên nhân chủ yếu là do:

- Năm 2024, Ở trong nước tuy thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tác động từ sự suy giảm của nền kinh tế thế giới, Hơn nữa do Các lệnh trừng phạt từ phương Tây đối với Nga đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu rau quả và thực phẩm đông lạnh của Việt Nam làm cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam ngại ngần, hạn chế giao dịch với thị trường Nga do Doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn trong vấn đề thanh toán và vận chuyển hàng hóa sang Nga Doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn trong vấn đề thanh toán và vận chuyển hàng hóa sang Nga khiến cho việc kinh doanh thương mại của MPT vốn đã được định hướng là cơ hội tiềm năng của MPT trước đây nay đã gặp khó khăn do thiếu nguồn cung vì các công ty đối tác đã phải rút khỏi thị trường Nga.
- Năm 2024sau khi xem xét đánh giá lại giá trị thực có thể thu hồi được của hàng tồn kho Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giá trị thất thoát của Hàng tồn kho nên đã dẫn tới kết quả hoạt động kinh doanh âm đang kể so với kế hoạch đặt ra.
- Trong năm 2024 Công ty chưa có đủ nguồn lực cần thiết để triển khai hiệu quả mô hình kinh doanh mới như: Vốn lưu động bị thiếu hụt dẫn đến việc không đủ tài chính để triển khai các chiến lược phát triển việc tiếp cận nguồn vốn gặp khó khăn do các rào cản từ phía các Ngân hàng đối với các doanh nghiệp có lịch sử xấu... Ngoài ra do ảnh hưởng của những thay đổi về chính sách pháp lý đến một số lĩnh vực mà MPT đang nhắm đến mục tiêu phát triển nên khiến Doanh nghiệp cần phải có thời gian thích nghi và thay đổi để đảm bảo việc tuân thủ các quy định, Vì vậy năm 2024 MPT đã không hoàn thành được các chỉ tiêu về doanh thu theo kế hoạch.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

Nhận thấy những tác động từ sự suy giảm của nền kinh tế thế giới từ thời đại dịch tới nay nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục tác động đến nền kinh tế Việt Nam ít nhất trong nửa đầu năm 2025.



Năm 2024, HĐQT sẽ tăng cường thực hiện vai trò quản lý và giám sát đúng theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao nhằm thực hiện tốt vai trò của HĐQT. Các hoạt động cụ thể dự kiến như sau:

- Xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh của công ty, chuyển dịch ngành nghề kinh doanh đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và mục tiêu lợi nhuận đề ra cho năm 2024;
- Tìm kiếm các cơ hội và ý tưởng kinh doanh đột phá, thúc đẩy sự phát triển của Công ty trên một số lĩnh vực mới có thể mạnh cạnh tranh.
- Tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để đáp ứng được tiềm năng phát triển trong thời gian tới
- Đẩy mạnh vai trò giám sát hoạt động của ban điều hành và các bộ phận quản lý để đảm bảo hiệu quả nguồn vốn và hiệu quả hoạt động, tuân thủ các quy định pháp luật và thực thi kịp thời Nghị quyết đại hội đồng cổ đông;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức và nhân sự;
- Chú trọng công tác quản trị rủi ro. Theo dõi và cập nhật thường xuyên báo cáo quản trị công ty để chấn chỉnh kịp thời tình hình hoạt động công ty;
- Kết hợp với Ban điều hành trong việc tìm ra phương án thu hồi nợ xấu của một số khách hàng;
- Duy trì chế độ họp định kỳ, sẵn sàng họp đột xuất, thực hiện tốt cơ chế thông tin, báo cáo thường xuyên, kịp thời và đầy đủ giữa HĐQT, Ban điều hành và ban kiểm soát nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận đặt ra;
- Kịp thời chỉ đạo phương hướng hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn;
- Chú trọng công tác kiện toàn hệ thống chính sách, quy chế và quy định để đáp ứng yêu cầu thực tế của công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2024)

Stt	Danh sách thành viên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1.	Nguyễn Gia Khoa	Chủ tịch	0	0%	Thành viên độc lập
2.	Lưu Quang Minh	Thành viên	0	0%	
3.	Hoàng Việt Lân	Thành viên	0	0%	

#### b. Hoạt động của Hội đồng quản trị.



- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết/ quyết định của HĐQT;
- Trong năm 2024, HĐQT đã triệu tập 03 cuộc họp để thông qua các vấn đề :
  - ✓ Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ;
  - ✓ Và một số nội dung khác.

6. Nội dung các nghị quyết/ quyết định tại các cuộc họp HĐQT, cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	1/2024/NQ-HĐQT	05/04/2024	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
2	2/2024/NQ-HĐQT	06/05/2024	Kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2024 và chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội
3	3/2024/NQ-HĐQT	06/06/2024	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2024
4	4/2024/NQ-HĐQT	17/07/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024

- c. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:* Không có
- d. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:* Không có.

## 2. Ban Kiểm soát.

a. *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến 31/12/2024):*

Stt	Danh sách thành viên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ(%)
1	Phạm Thị Thu Hoài	Trưởng ban kiểm soát	0	0%
2	Nguyễn Bá Thắng	Thành viên BKS	0	0%
3	Cao Tiến Thành	Thành viên BKS	0	0%

b. *Hoạt động của Ban kiểm soát*

Năm 2024, Ban kiểm soát tổ chức 04 buổi họp để thực hiện công tác kiểm soát, đặc biệt chú trọng đến những hoạt động kiểm tra giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- Xem xét và đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2024 và các công việc khác đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua;

- Kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý và quy định của Công ty;
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành trong năm;
- Kiểm tra đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT, ban lãnh đạo Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Và thực hiện một số công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.**

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: không nhận thù lao và các khoản lợi ích trong năm 2024
- Ban Tổng giám đốc: 132.200.000 đồng

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có**

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có**

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.**

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty, trong năm 2023 Công ty nhận thấy không có nội dung nào chưa thực hiện.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán (đính kèm)**



Số: 112/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT được lập ngày 25 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

Như được trình bày tại Thuyết minh số 5.7 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2024 với giá gốc là 36.995.516.576 VND do những hạn chế từ phía Công ty. Chúng tôi cũng không thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định căn cứ trích lập khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho với giá trị: 16.707.062.010 VND. Do đó, Chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại thời điểm 31/12/2024, số dư các khoản công nợ tồn đọng của Công ty gồm: các khoản phải thu khách hàng: 14.907.641.966 VND, trả trước cho người bán: 5.465.592.502 VND, phải thu ngắn hạn khác: 101.415.293.933 VND, phải thu về cho vay ngắn hạn: 24.500.000.000 VND, khoản đầu tư tài chính dài hạn: 11.464.425.714 VND (Tại ngày 01/01/2024 tương ứng với giá trị lần lượt là: 16.118.065.650 VND; 5.466.392.502 VND, 101.659.958.831 VND, 24.500.000.000 VND và 11.464.425.714 VND). Số dư các khoản nợ phải trả người bán tại ngày 31/12/2024 với giá trị là 7.436.737.594 VND (tại 01/01/2024: 8.647.161.278 VND). Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi và các nghĩa vụ nợ có liên quan. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của các khoản phải trả này đối với Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh doanh thu trong năm, các khoản nợ phải thu đã quá hạn thu hồi, tiềm ẩn rủi ro khó đòi nêu trên và giá trị hàng tồn kho chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được với tổng giá trị 166,58 tỷ VND chiếm 93,80% so với tổng giá trị tài sản và 99,84% so với Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, dẫn đến Công ty bị thiếu hụt đáng kể vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc Công ty có thu hồi được các khoản nợ phải thu nêu trên hay không.

Bằng các thủ tục kiểm toán, chúng tôi không thể xác định được liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.



**Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của những vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT.



*Net tab*

---

**Phan Thanh Nam****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM****Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

---

**Lê Mạnh Hùng****Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4301-2023-137-1

**2. Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán:**

Xin xem Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán tại phụ lục đính kèm.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán được MPT đăng tải trên website công ty:  
<http://mptgroup.com.vn/bao-cao-tai-chinh.htm>.

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MPT**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Hoàng Việt Lân*

19



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 25



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT**

Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT (sau đây viết tắt là “Công ty”) được đổi tên từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiên, tiền thân là Công ty Cổ phần May Phú Thành, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2008, sửa đổi bổ sung lần thứ 15 ngày 15/10/2021.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MPT GROUP JOINT STOCK COMPANY.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung lần thứ 15 ngày 15/10/2021: 171.071.640.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCOM) với mã chứng khoán: MPT.

Trụ sở chính của Công ty: Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Gia Khoa	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Hoàng Việt Lân	Thành viên
Ông Lưu Quang Minh	Thành viên

##### **Ban Kiểm soát**

Bà Phạm Thị Thu Hoài	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Bá Thắng	Thành viên
Ông Cao Tiến Thành	Thành viên

##### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Hoàng Việt Lân	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc

#### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, ngoài nội dung đã trình bày tại Mục 1.4 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, không có sự kiện bất thường nào khác xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT

Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Trong việc lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



**Hoàng Việt Lân**

**Tổng Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025*



Số: 112/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT được lập ngày 25 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

Như được trình bày tại Thuyết minh số 5.7 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2024 với giá gốc là 36.995.516.576 VND do những hạn chế từ phía Công ty. Chúng tôi cũng không thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định căn cứ trích lập khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho với giá trị: 16.707.062.010 VND. Do đó, Chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại thời điểm 31/12/2024, số dư các khoản công nợ tồn đọng của Công ty gồm: các khoản phải thu khách hàng: 14.907.641.966 VND, trả trước cho người bán: 5.465.592.502 VND, phải thu ngắn hạn khác: 101.415.293.933 VND, phải thu về cho vay ngắn hạn: 24.500.000.000 VND, khoản đầu tư tài chính dài hạn: 11.464.425.714 VND (Tại ngày 01/01/2024 tương ứng với giá trị lần lượt là: 16.118.065.650 VND; 5.466.392.502 VND, 101.659.958.831 VND, 24.500.000.000 VND và 11.464.425.714 VND). Số dư các khoản nợ phải trả người bán tại ngày 31/12/2024 với giá trị là 7.436.737.594 VND (tại 01/01/2024: 8.647.161.278 VND). Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi và các nghĩa vụ nợ có liên quan. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của các khoản phải trả này đối với Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh doanh thu trong năm, các khoản nợ phải thu đã quá hạn thu hồi, tiềm ẩn rủi ro khó đòi nêu trên và giá trị hàng tồn kho chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được với tổng giá trị 166,58 tỷ VND chiếm 93,80% so với tổng giá trị tài sản và 99,84% so với Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, dẫn đến Công ty bị thiếu hụt đáng kể vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào việc Công ty có thu hồi được các khoản nợ phải thu nêu trên hay không.

Bằng các thủ tục kiểm toán, chúng tôi không thể xác định được liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

**Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của những vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT.



*Nguyễn Văn*

---

**Phan Thanh Nam****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM****Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

---

**Lê Mạnh Hùng****Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4301-2023-137-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>165.767.046.455</b>	<b>184.628.385.677</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>50.144.066</b>	<b>53.007.887</b>
1. Tiền	111		50.144.066	53.007.887
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>145.410.729.582</b>	<b>147.570.798.164</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	14.907.641.966	16.118.065.650
2. Trả trước cho người bán	132	5.3	5.465.592.502	5.466.392.502
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	24.500.000.000	25.204.180.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	101.415.293.933	101.659.958.831
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(877.798.819)	(877.798.819)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>20.288.454.566</b>	<b>36.995.516.576</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.7	36.995.516.576	36.995.516.576
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	5.7	(16.707.062.010)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>17.718.241</b>	<b>9.063.050</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	77.419	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		17.640.822	9.063.050
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>11.817.765.455</b>	<b>11.927.204.270</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>341.564.589</b>	<b>458.564.589</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	341.564.589	458.564.589
Nguyên giá	222		1.201.400.000	1.201.400.000
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(859.835.411)	(742.835.411)
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>11.464.425.714</b>	<b>11.464.425.714</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.10	11.464.425.714	11.464.425.714
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.775.152</b>	<b>4.213.967</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	11.775.152	4.213.967
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>177.584.811.910</b>	<b>196.555.589.947</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>10.737.594.768</b>	<b>12.251.751.290</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>10.737.594.768</b>	<b>12.251.751.290</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	7.436.737.594	8.647.161.278
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	524.652.349	524.652.349
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.744.132.508	2.054.094.684
4. Phải trả người lao động	314		26.100.250	26.100.250
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	24.694.138	18.464.800
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		981.277.929	981.277.929
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>166.847.217.142</b>	<b>184.303.838.657</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.15	<b>166.847.217.142</b>	<b>184.303.838.657</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		171.071.640.000	171.071.640.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		171.071.640.000	171.071.640.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.162.555.858	1.162.555.858
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.386.978.716)	12.069.642.799
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
- lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.069.642.799	14.613.193.374
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(17.456.621.515)	(2.543.550.575)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>177.584.811.910</b>	<b>196.555.589.947</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025  
 Tổng Giám đốc





Lâm Tăng Quảng

Lâm Tăng Quảng

Hoàng Việt Lân

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11	6.1	16.707.062.010	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		(16.707.062.010)	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.2	27.054.114	89.681.576
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.3	464.955.057	462.859.971
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)+24-(25+26)	30		(17.144.962.953)	(373.178.395)
11. Thu nhập khác	31	6.4	-	-
12. Chi phí khác	32	6.4	311.658.562	736.733.644
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.4	(311.658.562)	(736.733.644)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(17.456.621.515)	(1.109.912.039)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	-	1.433.638.536
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50-51)	60		(17.456.621.515)	(2.543.550.575)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	(1.020)	(149)

Người lập biểu



Lâm Tăng Quảng

Kế toán trưởng



Lâm Tăng Quảng

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Hoàng Việt Lân

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(17.456.621.515)	(1.109.912.039)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐS đầu tư	02		117.000.000	117.000.000
- Các khoản dự phòng	03		16.707.062.010	-
- Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	05		(27.054.114)	(89.681.576)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(659.613.619)	(1.082.593.615)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.151.490.810	557.636.950
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.963.158.020)	525.221.782
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7.638.604)	8.776.001
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(500.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(978.919.433)	9.041.118
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
2. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		704.180.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		271.875.612	89.147
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		976.055.612	89.147
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(2.863.821)	9.130.265
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		53.007.887	43.877.622
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	50.144.066	53.007.887

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Lâm Tăng Quảng



Lâm Tăng Quảng



Hoàng Việt Lân



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT được đổi tên từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Tiền, tiền thân là Công ty Cổ phần May Phú Thành, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2008, sửa đổi bổ sung lần thứ 15 ngày 15/10/2021.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung lần thứ 15 ngày 15/10/2021: 171.071.640.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCOM) với mã chứng khoán: MPT.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 05 người (tại ngày 31/12/2023 là 06 người).

**1.2 Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: sản xuất, gia công và thương mại hàng may mặc, kinh doanh buôn bán xăng dầu, môi giới, kinh doanh bất động sản.

Ngành nghề kinh doanh:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ liên quan đến in; In ấn;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Sản xuất giường tủ, bàn ghế; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm rạ và vật liệu tết bện; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn tổng hợp;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Sản xuất các loại bánh từ bột; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- ...

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Không phát sinh hoạt động kinh doanh.

**1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.4 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Từ năm tài chính 2020, Công ty đã tạm dừng các hoạt động kinh doanh chính như: Sản xuất quần áo, bút tất ... Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh thương mại và từng bước điều chỉnh cơ cấu tổ chức, phát triển đội ngũ nhân sự để chuyển đổi ngành nghề kinh doanh định hướng tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực bất động sản cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại trong và ngoài nước.

**1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Giả định về khả năng hoạt động liên tục**

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4 (Giả định hoạt động liên tục): Tại ngày 31/12/2024 Công ty đang chịu khoản lỗ lũy kế là (5.386.978.716) VND, đồng thời chưa xác định được khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi nêu trên và giá trị hàng tồn kho chưa có đầy đủ căn cứ xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được với tổng giá trị 166,58 tỷ VND chiếm 93,80% so với tổng giá trị tài sản và 99,84% so với Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024. Bên cạnh đó Công ty nhiều năm liên tục không có nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, không có vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể phát sinh từ kết quả của các sự kiện nêu trên.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc ghi nhận tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và các khoản tương đương tiền. Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản cho vay:** Được ghi nhận theo giá gốc trên cơ sở các Hợp đồng/khế ước nhận nợ giữa các bên và không được giao dịch mua, bán trên thị trường chứng khoán. Thu nhập từ tiền lãi cho vay được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong năm.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản vay có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận là khoản dự phòng phải thu khó đòi và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

**Các khoản đầu tư góp vốn khác:** Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư góp vốn khác: Việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư. Khoản lỗ của doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư làm căn cứ để trích lập dự phòng là Báo cáo tài chính hợp nhất, nếu doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư là công ty Mẹ. Nếu doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư là doanh nghiệp độc lập không có Công ty con, căn cứ để trích lập dự phòng là Báo cáo tài chính của doanh nghiệp được đầu tư đó.

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<b>Số năm</b>
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: Được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng và phân bổ không quá 24 tháng.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Nguyên tắc ghi nhận khoản vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính từ các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân khác; không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Tất cả các chi phí liên quan đến khoản vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay trích trước: Trích trước theo hợp đồng vay
- Chi phí khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: Ghi nhận trên cơ sở số phải thanh toán trong tương lai liên quan đến hàng hóa, tài sản, dịch vụ đã nhận được nhưng Công ty chưa nhận được đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố căn cứ vào sự phê duyệt của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên Điều lệ của Công ty, mức trích lập cụ thể dựa trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Ghi nhận doanh thu thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (05) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:**

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa;) được ghi nhận phù hợp với doanh thu.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay của Công ty gồm:

- Lãi vay được ghi nhận hàng tháng căn cứ trên số dư nợ gốc khoản đi vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế;
- Các khoản phí phải trả liên quan đến khoản bảo lãnh.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

**Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là thương mại và hoạt động trong khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam do đó Ban Tổng Giám đốc nhận thấy không cần thiết phải trình bày Báo cáo bộ phận.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	2.406.000	2.406.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	47.738.066	50.601.887
<b>Tổng</b>	<b>50.144.066</b>	<b>53.007.887</b>

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty CP Xuất nhập khẩu Phúc Minh	-	1.210.423.684
Công ty CP Dệt may Hưng Việt	2.633.131.989	2.633.131.989
Công ty CP May Hùng Đông	1.901.396.714	1.901.396.714
Công ty TNHH TM Xăng dầu Đại Việt	1.697.470.000	1.697.470.000
Công ty CP TM Quốc tế Alena Việt Nam	1.801.976.417	1.801.976.417
Công ty CP Phụ liệu may mặc VTC	938.906.744	938.906.744
Các khách hàng khác	5.934.760.102	5.934.760.102
<b>Tổng</b>	<b>14.907.641.966</b>	<b>16.118.065.650</b>

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa đánh giá xác định được khả năng thu hồi đối với các khoản nợ phải thu với giá trị: 14.907.641.966 VND (tại 01/01/2023 có giá trị: 16.118.065.650 VND).

**5.3 Trả trước cho người bán**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty CP Đầu tư Sản xuất KTT - An Nguyễn	2.000.000.000	2.000.000.000
Bà Đỗ Thị Phượng	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Kiến trúc Công trình	1.000.000.000	1.000.000.000
Bà Trần Thị Phượng	500.000.000	500.000.000
Các khách hàng khác	465.592.502	466.392.502
<b>Tổng</b>	<b>5.465.592.502</b>	<b>5.466.392.502</b>

Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa xác định được khả năng thu hồi của toàn bộ khoản trả trước cho người bán.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.4 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Nguyễn Văn Sáng (1)	24.500.000.000	-	24.500.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Cường (2)	-	-	704.180.000	-
<b>Tổng</b>	<b>24.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>25.204.180.000</b>	<b>-</b>

(1): Chi tiết các khoản cho Ông Nguyễn Văn Sáng vay như sau:

- Hợp đồng vay số 02/2019/HĐTV ngày 29/6/2019, số tiền: 7.500.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, đã được gia hạn đến 31/12/2020.
- Hợp đồng vay số 01/2020/HĐTV ngày 01/04/2020, số tiền: 17.000.000.000 đồng, thời hạn vay đến 31/12/2020.

Các khoản vay trên không có tài sản đảm bảo, lãi suất 11%/năm. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa đánh giá được khả năng thu hồi đối với khoản cho Ông Nguyễn Văn Sáng vay nêu trên cùng với lãi dự thu được trình bày tại Thuyết minh số 5.5 phía bên dưới.

(2): Hợp đồng cho vay số 25122021/HĐVV/MPT ngày 25/12/2021. Thời hạn cho vay: 12 tháng, lãi suất 9,3%/năm. Trong năm 2024, Ông Cường đã chuyển khoản trả nợ 704,18 triệu đồng.

**5.5 Phải thu ngắn hạn khác**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng				
- Hoàng Thị Linh (1)	16.000.000.000	-	16.000.000.000	-
- Quách Ngọc Sơn (1)	12.000.000.000	-	12.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hương Dương (2)	44.400.000.000	-	44.400.000.000	-
Lê Thị Thu Hiền (3)	15.147.000.000	-	15.147.000.000	-
Nguyễn Văn Sáng (lãi vay)	1.238.574.000	-	1.238.574.000	-
Nguyễn Văn Cường (lãi vay)	41.358.399	-	286.179.897	-
Công ty CP Địa ốc Trường Tiền Land (4)	9.068.917.000	-	9.068.917.000	-
Công ty CP Đầu tư Thương mại Đồng Mô	592.500.000	-	592.500.000	-
Tài sản thiếu chờ xử lý (5)	2.926.787.934	-	2.926.787.934	-
Phải thu khác	156.600	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>101.415.293.933</b>	<b>-</b>	<b>101.659.958.831</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT**

Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh  
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**Mẫu B09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.5 Phải thu ngắn hạn khác (Tiếp theo)**

- (1) Khoản tạm ứng cho nhân viên cũ của Công ty để thực hiện công việc kinh doanh theo phê duyệt của Hội đồng Quản trị ngày 26/4/2020, đến 31/12/2024 chưa được hoàn ứng hoặc thu hồi.
- (2) Đặt cọc mua cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hướng Dương theo Hợp đồng chuyển nhượng số 05/2018/HĐCN ngày 30/11/2018. Bên chuyển nhượng: Ông Đoàn Quang Ảnh, Ông Hoàng Văn Thông và Bà Nguyễn Thị Yêu, bên nhận chuyển nhượng là Công ty CP May Phú Thành, nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT. Giá trị chuyển nhượng làm tròn: 125 tỷ đồng (990.000 cổ phần x 126.263 đồng/cổ phần). Đến ngày 31/12/2024, Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần vẫn chưa được các bên thực hiện theo thỏa thuận.
- (3) Phải thu về việc chuyển nhượng cho bà Hiền số cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Thương mại Đồng Mô. Số cổ phần chuyển nhượng: 336.600 cổ phần, giá chuyển nhượng: 45.000 đồng/cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng: 15,147 tỷ đồng.
- (4) Phải thu về giá trị còn lại chưa được Công ty Cổ phần Địa ốc Trường Tiền Land thanh toán theo Hợp đồng chuyển nhượng 1.346.600 cổ phần Công ty CP Đầu tư Thương mại Đồng Mô.
- (5) Giá trị tiền mặt thiếu theo kết quả kiểm kê ngày 31/12/2020.

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, tổng giá trị các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi: 101.415.293.933 VND.

**5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi***Đơn vị tính: VND*

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	877.798.819	-	877.798.819	-
<b>Trong đó:</b>				
<b>Chi tiết các đối tượng đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi</b>	<b>Quá hạn trên 6 tháng</b>	<b>Quá hạn 1-2 năm</b>	<b>Quá hạn 2-3 năm</b>	<b>Quá hạn trên 3 năm</b>
Công ty TNHH Trường Thọ Phát				118.898.819
Công ty TNHH Vải Giấy Thanh Cường				758.900.000
<b>Tổng</b>	-	-	-	<b>877.798.819</b>

**5.7 Hàng tồn kho***Đơn vị tính: VND*

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	6.182.221.772	(3.091.110.953)	6.182.221.772	-
Công cụ, dụng cụ	492.576.549	(246.288.274)	492.576.549	-
Thành phẩm	11.812.303.262	(5.906.151.631)	11.812.303.262	-
Hàng hóa	18.508.414.993	(7.463.511.152)	18.508.414.993	-
<b>Tổng</b>	<b>36.995.516.576</b>	<b>(16.707.062.010)</b>	<b>36.995.516.576</b>	-

Công ty đã tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống (sản xuất quần áo, bút tất) để nghiên cứu chuyển đổi ngành nghề kinh doanh theo định hướng, chiến lược phát triển mới. Tại thời điểm 31/12/2024 Công ty không thực hiện kiểm kê nên chưa đánh giá lại giá trị thuần có thể thực hiện đối với hàng tồn kho này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT**  
 Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh  
 huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Mẫu B09 - DN  
 Ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.8 Chi phí trả trước**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	77.419	-
Chi phí khác (thuê văn phòng)	77.419	-
b) Dài hạn	11.775.152	4.213.967
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	-
Chi phí khác	11.775.152	4.213.967
<b>Tổng</b>	<b>11.852.571</b>	<b>4.213.967</b>

**5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

*Đơn vị tính: VND*

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư ngày 01/01/2024	31.400.000	1.170.000.000	1.201.400.000
Số dư ngày 31/12/2024	31.400.000	1.170.000.000	1.201.400.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>			
Số dư ngày 01/01/2024	31.400.000	711.435.411	742.835.411
Khấu hao trong năm	-	117.000.000	117.000.000
Số dư ngày 31/12/2024	31.400.000	828.435.411	859.835.411
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 01/01/2024	-	458.564.589	458.564.589
Tại ngày 31/12/2024	-	341.564.589	341.564.589

Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao vẫn đang sử dụng tại ngày 31/12/2024: 31.400.000 VND (tại ngày 01/01/2024: 31.400.000 VND).



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT**  
 Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh  
 huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**Mẫu B09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**5.10 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng	11.464.425.714	-	(*)	11.464.425.714	-	(*)
<b>Tổng</b>	<b>11.464.425.714</b>	<b>-</b>	<b>11.464.425.714</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

*Đơn vị tính: VND*

Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng (Trụ sở chính: Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500446466 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/01/2004, sửa đổi bổ sung lần thứ 09 ngày 13/12/2019. Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, kinh doanh hàng dệt kim: tất, quần áo ... Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng: 80.000.000.000 VND, được chia thành 8.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 VND.

Công ty Cổ phần Tập đoàn MPT thực hiện thoái một phần vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 21/11/2022. Số cổ phần MPT sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 là 1.070.000 cổ phần tương ứng với 13,38% Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng, tỷ lệ quyền biểu quyết: 13,38%.

(\*) Công ty chưa đánh giá được giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vĩnh Hưng tại ngày kết thúc năm tài chính, do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính, do đó giá trị đầu tư được ghi nhận theo giá gốc.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT**  
 Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh  
 huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

**Mẫu B09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.11 Phải trả người bán ngắn hạn**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dầu khí Minh Trí	4.542.228.600	4.542.228.600	4.542.228.600	4.542.228.600
Công ty TNHH XNK Máy và Phụ kiện ngành Dệt may Thiên Phong	717.300.000	717.300.000	717.300.000	717.300.000
Công ty CP may GB	437.921.255	437.921.255	437.921.255	437.921.255
Công ty CP Xuất nhập khẩu Phúc Minh	357.091.825	357.091.825	1.567.515.509	1.567.515.509
Công ty TNHH Thịnh Phát	350.000.000	350.000.000	350.000.000	350.000.000
Công ty TNHH Thương mại Phát triển Hưng Vượng	283.980.179	283.980.179	283.980.179	283.980.179
Các đối tượng khác	748.215.735	748.215.735	748.215.735	748.215.735
<b>Tổng</b>	<b>7.436.737.594</b>	<b>7.436.737.594</b>	<b>8.647.161.278</b>	<b>8.647.161.278</b>

**5.12 Người mua trả tiền trước**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH SX và TM Phương Mai	192.071.831	192.071.831
Người mua trả tiền trước khác	332.580.518	332.580.518
<b>Tổng</b>	<b>524.652.349</b>	<b>524.652.349</b>

**5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị tính: VND*

	01/01/2024	Số phát sinh trong năm		31/12/2024
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế thu nhập doanh nghiệp (i)	1.433.638.536	-	500.000.000	933.638.536
Thuế thu nhập cá nhân (i)	9.009.050	9.054.000	13.674.738	4.388.312
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (i)	611.447.098	234.658.563	40.000.001	806.105.660
<b>Tổng</b>	<b>2.054.094.684</b>	<b>243.712.563</b>	<b>553.674.739</b>	<b>1.744.132.508</b>

- (i) Các khoản thuế bị truy thu, phạt theo Quyết định số 86873/QĐ-CTHN-TTKT6-XPVPHC ngày 11/12/2023 của Cục thuế Thành phố Hà Nội gồm: Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu: 1.433.638.536 đồng, thuế thu nhập cá nhân truy thu: 8.254.550, phạt 1,5 lần thuế thu nhập cá nhân kê khai sai: 12.381.825 đồng, tiền phạt khai sai: 286.727.707 đồng, tiền chậm nộp: 310.337.566 đồng, phạt hành chính: 2.000.0000 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT**  
 Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh  
 huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Mẫu B09 - DN  
 Ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.14 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	6.931.800	5.479.800
Các khoản phải trả khác	17.762.338	12.985.000
<b>Tổng</b>	<b>24.694.138</b>	<b>18.464.800</b>

**5.15 Vốn chủ sở hữu**

**a) Chi tiết tăng, giảm vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư 01/01/2023	171.071.640.000	1.162.555.858	14.613.193.374	186.847.389.232
Lỗ trong năm trước	-	-	(2.543.550.575)	(2.543.550.575)
Số dư 31/12/2023	171.071.640.000	1.162.555.858	12.069.642.799	184.303.838.657
Số dư 01/01/2024	171.071.640.000	1.162.555.858	12.069.642.799	184.303.838.657
Lỗ trong năm nay	-	-	(17.456.621.515)	(17.456.621.515)
Số dư 31/12/2024	171.071.640.000	1.162.555.858	(5.386.978.716)	166.847.217.142

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Các cổ đông	171.071.640.000	171.071.640.000
<b>Tổng</b>	<b>171.071.640.000</b>	<b>171.071.640.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp tại ngày đầu năm	171.071.640.000	171.071.640.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp tại ngày cuối năm	171.071.640.000	171.071.640.000
Cổ tức đã chia	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT**  
 Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh  
 huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Mẫu B09 - DN  
 Ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.15 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.107.164	17.107.164
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	17.107.164	17.107.164
- Cổ phiếu phổ thông	17.107.164	17.107.164
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.107.164	17.107.164
- Cổ phiếu phổ thông	17.107.164	17.107.164
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu MPT của Công ty bị hạn chế giao dịch từ ngày 02/6/2021 theo Thông báo số 1925/TB-SGDHN ngày 31/5/2021 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu hạn chế giao dịch: 17.107.164 cổ phiếu.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**6.1 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho	16.707.062.010	-
<b>Tổng</b>	<b>16.707.062.010</b>	<b>-</b>

**6.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay	27.054.114	89.681.576
<b>Tổng</b>	<b>27.054.114</b>	<b>89.681.576</b>

D.N:  
CÔ  
T  
KIỂM  
PAV  
HÀ



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MPT**  
 Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh  
 huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Mẫu B09 - DN  
 Ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**6.3 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	346.400.060	337.920.218
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	-	1.623.343
Chi phí khấu hao	-	-
Thuế, phí, lệ phí	5.414.050	5.233.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	104.266.118	102.435.820
Chi phí khác bằng tiền	8.874.829	15.647.350
<b>Tổng</b>	<b>464.955.057</b>	<b>462.859.971</b>

**6.4 Lợi nhuận khác**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập khác	-	-
Chi phí khác	311.658.562	736.733.644
Tiền thuế chậm nộp, phạt hành chính	194.658.562	619.733.644
Khấu hao TSCĐ, chi phí phân bổ khác do dừng sản xuất	117.000.000	117.000.000
Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý	-	-
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(311.658.562)</b>	<b>(736.733.644)</b>

**6.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(17.456.621.515)	(1.109.912.039)
Chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	311.658.562	736.733.644
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>(17.144.962.953)</b>	<b>(373.178.395)</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu (i)	-	1.433.638.536
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>1.433.638.536</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**6.6 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(17.456.621.515)	(2.543.550.575)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(17.456.621.515)	(2.543.550.575)
Cổ phiếu phổ thông bình quân để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.107.164	17.107.164
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(1.020)	(149)

**6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	1.623.343
Chi phí nhân công	346.400.060	337.920.218
Chi phí sử dụng máy thi công	-	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.000.000	117.000.000
Chi phí dự phòng	16.707.062.010	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	104.266.118	102.435.820
Chi phí khác bằng tiền	208.947.441	635.380.994
<b>Tổng</b>	<b>17.483.675.629</b>	<b>1.194.360.375</b>

**7. THÔNG TIN KHÁC**

**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên được xem là có liên quan của Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty
Công ty Cổ phần Dệt may Phú Vinh Hưng	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và các thành viên thân cận trong gia đình của các thành viên chủ chốt	Có ảnh hưởng đáng kể



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

**Giao dịch với nhân sự quản trị, điều hành chủ chốt**

*Phụ cấp, thù lao của Hội đồng Quản trị*

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Nguyễn Gia Khoa	Chủ tịch HĐQT	-	-
Hoàng Việt Lâm	Thành viên HĐQT	-	-
Lưu Quang Minh	Thành viên HĐQT	-	-
<b>Tổng</b>		<b>-</b>	<b>-</b>

*Lương, phụ cấp của Ban Kiểm soát*

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Phạm Thị Thu Hoài	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
Nguyễn Bá Thắng	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
Cao Tiến Thành	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
<b>Tổng</b>		<b>-</b>	<b>-</b>

*Tiền lương và thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc, Người công bố thông tin*

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hoàng Việt Lâm	Tổng Giám đốc	-	-
Lưu Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc	120.360.000	131.763.748
<b>Tổng</b>		<b>120.360.000</b>	<b>131.763.748</b>

Ngoài các khoản giao dịch về tiền lương, thù lao với các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc, Công ty không phát sinh các giao dịch khác với bên liên quan.

**7.1 Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập biểu

Lâm Tăng Quảng

Kế toán trưởng

Lâm Tăng Quảng

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Hoàng Việt Lâm